

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 10 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Rồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Tọt và Ông Vương Đình Hoàng

- *Thư ký Phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Duy Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST – HS, ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Thị T; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1967, Tại: huyện M, tỉnh Điện Biên; ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Cư trú tại: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn N (đã chết) và bà Tòng Thị T1, sinh năm 1929; Bị cáo có chồng: Lò Văn Ổ (đã chết) và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 06/5/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tạm giữ từ ngày 08/7/2020; tạm giam từ ngày 14/7/2020 cho đến ngày 14/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị T2 – Trợ giúp viên pháp lý

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên; có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Lò Văn N1, sinh năm 1989; Cư trú: Tổ D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn Q, sinh năm 1988; Cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 07/7/2020, Lò Thị T đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên và địa chỉ ở đâu đến mua 03 con gà của T, nhưng không có tiền trả nên trả bằng ma túy; Lò Thị T nhất trí lấy ma túy để làm thuốc chữa bệnh cho gia cầm của gia đình; Người đàn ông dân tộc Mông đã đưa cho T 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 06 viên nén màu hồng và 01 gói Heroine; T đem 01 Heroine cất tại đồng gỗ dưới gầm sàn nhà, còn 6 viên nén màu hồng cất tại túi đeo bằng bao tải màu xanh treo ở cột nhà với mục đích khi nào gia cầm mắc bệnh thì pha nước cho uống.

Khoảng 08 giờ ngày 08/7/2020, Lò Thị T đang ở nhà thì tổ công tác, Công an huyện Mường Ảng vào nhà phát hiện Lò Văn Q có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; Đồng thời yêu cầu Lò Thị T có liên quan đến ma túy thì giao nộp cho tổ công tác. Lò Thị T đã tự nguyện lấy 06 viên nén màu hồng và 01 gói bên trong có bột màu trắng nghi là Heroine đem giao nộp cho Công an. Tổ công tác, Công an huyện Mường Ảng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 06 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine và 01 gói bên trong có bột màu trắng nghi là Heroine.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 08/7/2020 thì vật chứng thu giữ của Lò Thị T gồm: 06 viên nén màu hồng có khối lượng là: 0,63g, đồng thời trích 0,21g làm mẫu gửi giám định và 01 gói có khối lượng: 2,02g, đồng thời trích 0,09g làm mẫu gửi giám định; bản kết luận giám định số 690/GĐ – PC09, ngày 17/7/2020 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 0,63 gam là Methamphetamine và 2,02gam là Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tàng trữ trái phép 2,02gam Heroine và 0,63 gam Methamphetamine để nhằm mục đích chữa bệnh cho gia cầm khi bị mắc bệnh như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 60/CT – VKSMA, ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Thị T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 15 tháng tù đến 17 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,42 gam Methamphetamine ,1,93gam Heroine,

01 túi đeo bằng bao tải màu xanh và 01 nắm bông màu trắng, hồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo T mức thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến gì; Lời nói sau cùng, Lò Thị T nhận phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị T thừa nhận tàng trữ trái phép: 0,63 gam Methamphetamine và 2,02gam Heroine, tổng cộng có khối lượng là 2,65gam với mục đích để chữa bệnh cho gia cầm. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 08/7/2020 và kết luận giám định số 690/GĐ – PC09, ngày 17/7/2020 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 0,63 gam là Methamphetamine và 2,02gam là Heroine.

Do đó, hành vi của Lò Thị T tàng trữ trái phép 2,02gam Heroine và 0,63 gam Methamphetamine; tổng cộng có khối lượng là 2,65gam với mục đích để chữa bệnh cho gia cầm, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lò Thị T đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra cho xã hội.

[2] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện giao nộp ma túy cho công an là đầu thú nên Hội đồng xét xử xem xét là những tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngày 06/5/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; đã được xóa án tích nên có nhân thân không tốt; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và mắc bệnh Rối loạn tuần hoàn não, tăng huyết áp độ II, nhưng không phải là bệnh hiểm nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh thì bị cáo thực sự khó khăn không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử xét thấy: Vật chứng còn lại sau giám định là 0,42 gam Methamphetamine và 1,93 gam Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. 01 túi đeo bằng bao tải màu xanh và 01 nắm bông màu trắng, hồng không có giá trị nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[4] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] *Về án phí*: Bị cáo Lò Thị T thuộc dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng và người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Lò Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Lò Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam giữ là 03 tháng 09 ngày; Còn chấp hành hình phạt tù

là: 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đến Công an đi chấp hành án.

2. *Vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,42 gam Methamphetamine, 1,93 gam Heroine, 01 túi đeo bằng bao tải màu xanh và 01 nắm bông màu trắng, hồng.

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên.
- VKSND tỉnh Điện Biên.
- VKSND huyện Mường Ảng.
- Cơ quan điều tra huyện Mường Ảng.
- THAHS huyện Mường Ảng.
- THADS huyện Mường Ảng
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Ích Rõng